PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1: Nếu tung một đồng xu 17 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?

A. $\frac{6}{17}$ B. $\frac{17}{6}$ C. $\frac{11}{17}$ D. $\frac{17}{11}$

Câu 2: Một xả thủ bắn 200 viên đạn vào một mục tiêu và thấy có 148 viên trúng mục tiêu. Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện : Xạ thủ bắn trúng mục tiêu"

A. 135,1% B. 74% C. 26% D. 35,1%

Câu 3: Trong các phân số sau đây, phân số nào là phân số tối giản?

A. $\frac{-5}{15}$ B. $\frac{-17}{51}$ C. $\frac{-4}{9}$ D. $\frac{-6}{201}$

Câu 4: Kết quả của phép tính $\frac{6}{18}+\frac{-14}{21}$ là:

A. $\frac{-8}{21}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{-1}{3}$ D. $\frac{-8}{39}$

Câu 5: Thương trong phép chia $\frac{-5}{7}:\frac{7}{5}$ là:

A. -1 B. $\frac{-25}{49}$ C. $\frac{-5}{7}$ D. $\frac{7}{5}$

Câu 6 : Phân số bằng phân số $\frac{-3}{5}$ là :

A $\frac{5}{15}$; B. $\frac{9}{-15}$; C. $\frac{3}{10}$; D. $\frac{10}{5}$

Câu 7: Mẫu chung của các phân số $\frac{3}{15};\frac{-7}{10};\frac{2}{-5}$ là:

A. 50 B. 40 C. 20 D. 10.

LIVEWORKSHEETS

Câu 8: Biết : $x.\frac{3}{7}=\frac{5}{2}$ Số x bằng:

A. $\frac{35}{6}$ B. $\frac{35}{2}$ C. $\frac{15}{14}$ D.

Câu 9. Biết $\frac{x}{27}=\frac{-15}{9}$.Số x bằng:

A. -5 B. -135 C. -45 D. 45

Câu 10: Đổi hỗn số $5\frac{1}{3}$ ra phân số ta được kết quả là:

A. $\frac{4}{3}$ B. $\frac{14}{3}$ C. $\frac{8}{3}$ D. $\frac{16}{3}$

Câu 11: Viết số thập phân -3,25 dưới dạng phân số ta được kết quả là:

A. $\frac{-13}{4}$ B. $\frac{-11}{4}$ C. $\frac{-3}{25}$ D. $\frac{13}{4}$

Câu 12: Số 0,75 được viết dưới dạng % là:

A. 0,75%. B. 7,5%. C. 750%. D. 75%

Câu 13: Hiệu (- 10,43) – (- 14,18) là:

A. – 3, 75 B. 24,61 C. -24,61 D. 3,75

Câu 14: Làm tròn số 76,421 đến hàng phần mười (tức là chữ số đầu tiên sau dấu “,”):

A. 76 B. 76,5 C. 76,4 D. 76, 42

Câu 15: Số bộ ba điểm thẳng hàng trong hình 1 là

Hình 1

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

LIVEWORKSHEETS

Câu 16: Cho hình vẽ (hình 2). Em hãy khoanh tròn vào câu đúng:

Hình 2

A. A nằm giữa B và C
B. B nằm giữa A và C
C. C nằm giữa A và B
D. Không có điểm nào nằm giữa

Câu 17: Cho $xOy = 180^0$. Góc xOy là một:

A. Góc nhọn
B. Góc tù
C. Góc vuông
D. Góc bẹt

Câu 18 : Cho các góc $xOy = 42^0$, $mAn = 47^0$, $pCq = 42^0$. Trong các phương án sau, phương án nào ‘ **Sai’**

A. $xOy < mAn$
B. $xOy = pCq$
C. $mAn < pCq$
D. $mAn > pCq$

Câu 19 : Cho các góc A, B là hai góc bù nhau và $A - B = 60^0$. Số đo của góc B là:

A. 30^0
B. 60^0
C. 120^0
D. 90^0

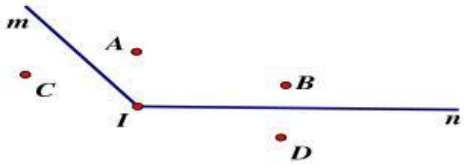

Câu 20 : Cho hình vẽ bên, điểm nào nằm trong góc xOy :

A. Điểm C và điểm D.
B. Điểm A và điểm D
C. Điểm A và điểm B
D. Điểm B và điểm C

LIVEWORKSHEETS

Câu 21: Tập hợp số tự nhiên khác 0 được kí hiệu là:

A. R B. N C. N* D. Z

Câu 22: Số đối của (-2021) là:

A. - 2021 B. 2021 C. 0 D. 2022

Câu 23: Cặp phân số nào sau đây bằng nhau?

A. $\frac{-5}{7}$ và $\frac{-10}{21}$ B. $\frac{-2}{-9}$ và $\frac{10}{-45}$ C. $\frac{-3}{4}$ và $\frac{9}{-12}$ D. $\frac{6}{7}$ và $\frac{-24}{28}$

Câu 24: Số 23 được viết thành số La Mã là:

A. XXIII B. XIX C. XVII D. XXV

Câu 25: Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần: -2021; -189; 0; 2021; -198.

A. -2021; -189; 0; 2021; -198 B. -2021; -189; -198; 0; 2021

C. 2021; 0; -198; -189; -2021 D. -2021; -198; -189; 0; 2021

Câu 26: Cho các hình sau:

a) Đoạn thẳng AB

b) Tam giác đều ABC

c) Hình tròn tâm O

d) Hình thang cân ABCD có đáy lớn CD

e) Hình thoi ABCD

Hình có tâm đối xứng là:

A. Hình a, b, c B. Hình a, b, c, e C. Hình a, b D. Hình a, c, e

LIVEWORKSHEETS